

TỪ KÝ ỨC CHIẾN TRƯỜNG ĐẾN KHÍ TIẾT HẬU CHIẾN

Sự Phẫn Nộ Nhân Bản Của Người Lính VNCH

Tsu A Cầu

I. MỘT CÂU HỎI SAU NỬA THẾ KỶ

Trong các thảo luận về lịch sử hậu chiến Việt Nam, những tiếng nói phê phán thể chế cầm quyền thường dễ bị quy chụp bằng các nhãn mác đơn giản hóa như "cực đoan", "cố chấp" hay "nuôi dưỡng hận thù".

Một người lính đã đi qua chiến tranh, từng chứng kiến cái chết, từng giáp mặt cả cái cao cả lẫn những góc tối yếu đuối của đồng đội, thì tại sao sau hơn nửa thế kỷ vẫn còn giữ niềm phẫn nộ?

Câu trả lời không nằm ở sự hằn học cá nhân. Niềm phẫn nộ ấy bắt nguồn từ ký ức, từ lòng thương người, từ ý thức về sự công bằng và từ nhu cầu chính đáng nhằm bảo vệ phẩm giá cho những người đã nằm xuống. Đó không phải là tiếng nói hận thù, mà là tiếng nói bất bình mang tính nhân bản của những con người đã đi qua biến cố lịch sử.

II. NĂM CÂU CHUYỆN – NĂM GÓC NHÌN VỀ THÂN PHẬN CON NGƯỜI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH

1. Thiếu úy Nguyễn An Khánh — Người chết và con đường trở về

Tài liệu về Thiếu úy Nguyễn An Khánh đưa người đọc từ sự khốc liệt của chiến trường Kiến Đức năm 1973 đến hành trình 35 năm sau mới tìm lại được hài cốt. Giữa chốn rừng thiêng nước độc, cái chết của anh trong trận chiến chỉ là một con số lạnh lùng trên bản báo cáo hành quân. Thế nhưng, giá trị nhân bản sâu sắc lại được thắp lên từ những con người bình thường ở hậu phương. Đó là vợ chồng anh Long (chủ Doanh nghiệp Mai táng Tiến Đền) và anh Khương. Bằng tâm lành của những người Công giáo và đạo lý "nghĩa tử là nghĩa tận", họ đã tự nguyện bỏ công sức, tài chánh để lặn lội tìm kiếm, cu rơm, cải táng và đều đặn hương khói cho hàng trăm hài cốt lính VNCH cùng dân lành tử nạn. Câu chuyện ấy nhắc nhở chúng ta một chân lý: khi súng đạn ngưng gầm và các bản án chính trị phai mờ, lòng nhân ái của con người vẫn là dòng chảy trường tồn, làm chiếc cầu nối xoa dịu những vết thương xé thịt của lịch sử.

2. Kỳ Mỹ — Khi người cùng làng trở thành kẻ thù

Kỷ sự về xã "xôi đậu" Kỳ Mỹ mang giá trị đặc biệt khi từ chối đơn giản hóa chiến tranh thành bức tranh một màu của thiện và ác. Tác phẩm bóc tách sự tàn nhẫn đến xé lòng của cuộc chiến huynh đệ tương tàn, nơi một ngôi làng bình yên bị xé đôi bởi chiến tuyến. Đại úy Việt mang trên vai mối thù tang tóc vì người cậu ruột (ông Đại diện Lễ) bị thảm sát dã man. Thế nhưng, khi số phận đẩy anh đối mặt với thím Trầm — người làm cũ từng bế ẵm anh những ngày thơ ấu — lớp vỏ bọc hận thù của người lính trận lập tức rạn nứt trước tình mẫu tử, tình xóm làng. Việt đã mềm lòng, mở trái tim cho thằng Duyên (mới 16 tuổi) và định đổi qua chương trình Hồi chánh để cứu lấy một sinh mạng trẻ đại. Trớ trêu thay, sự cuồng tín và sợ hãi đã xui khiến Duyên bắn lén rồi tử thương bởi lựu đạn ngay sau đó. Cái chết của những con người ở cả hai phía đã biến Kỳ Mỹ thành một vùng đất chết, nơi gia đình chú Trầm tuyệt tự và xóm làng chìm trong tang tóc. Câu

chuyện đặt ra một câu hỏi day dứt đến tận cùng: Một đứa trẻ 16 tuổi hồn nhiên bỗng chốc cầm súng bắn vào ngực người cùng làng bằng cách nào? Chiến tranh, rớt cuộc, không chỉ cướp đi mạng sống mà đã tàn phá tận gốc rễ lương tri và tình làng nghĩa xóm.

3. Những người lính Địa phương quân — Cấu trúc xã hội bị lãng quên

Khi người ta nhắc đến chiến tranh, thường người ta chỉ nhìn vào các sư đoàn tổng trừ bị lưng lầy hay những trận đánh lớn trên mặt báo. Nhưng bức tranh ấy sẽ mãi mãi thiếu sót nếu bỏ quên lực lượng Địa phương quân và Nghĩa quân— những người lính gác “gôn” âm thầm, chiến đấu và ngã xuống ngay trên chính mảnh đất chôn nhau cắt rốn của mình với trang bị nghèo nàn và cấp bậc thấp kém. Đó là hình tượng Trung sĩ nhất Lâm, đầu cơ thể đang kiệt quệ vì những trận ho ra máu vẫn kiên quyết xin ra tuyến đầu giữ chốt rồi tử trận, để lại người vợ trẻ đang mang thai sắp tới ngày sinh, mặt mếu máo, nhợt nhạt khi nhận tin chồng. Đó là Chuẩn úy Liêm, mới hôm trước còn ngồi đùa giỡn cười nói với đồng đội, hôm sau đã tử trận bởi trọn quả B40, để lại người mẹ già tóc bạc gục khóc ngất lịm bên chiếc tủ đông lạnh nhà xác. Và đằng sau họ là cả một "đạo binh vợ lính" nghèo khổ, dắt díu đàn con nhỏ lặn lội hàng chục cây số đến các đồn bót hoang vu để nhận từng đồng lương còm cõi nuôi chồng con. Khai thác số phận của những con người bình thường ấy chính là cách nhìn nhận chiến tranh trọn vẹn nhất: không có chiến công hào nhoáng, chỉ có mồ hôi, nước mắt và sự hy sinh tận tụy của những mảnh đời khốn khó.

4. Bắc Bình Ba — Khi quân kỷ đối diện với sai phạm

Tài liệu *Một lần với Bắc Bình Ba* đưa người đọc dừng cảm bước vào vùng tối của quân ngũ: sự lạm quyền và hành vi cưỡng đoạt cô gái 16 tuổi của Trung úy Nhờ. Đứng trước vết nhơ ấy, phản ứng của Đại úy Sĩ — vị chỉ huy đơn vị — mang ý nghĩa định hình bản chất của một quân đội thượng tôn kỷ luật. Ông không bao che, không dung túng mà kiên quyết lập phúc trình, ra lệnh giải giao Nhờ về tuyến sau để trừng phạt nghiêm theo quân luật, gọi thẳng hành động đó là "*nổi nhục nhả chung cho tập thể quân đội*". Dầu rằng sau đó, bộ máy an ninh vì muốn giữ tiếng tốt cho đơn vị đã chọn giải pháp dàn xếp đền bù tài chính để khép lại vụ việc ngoài tòa án quân sự — một sự thỏa hiệp mang tính con người — nhưng thông điệp cốt lõi vẫn sáng ngời: tập thể ấy không dung dưỡng cái ác. Người lính VNCH không phải là những pho tượng thánh thiện, họ là những con người bằng xương bằng thịt với đầy đủ bản năng sinh lý, sự yếu đuối và sai phạm cá nhân. Chính sự dũng cảm dám nhìn thẳng, tự trừng phạt và lên án cái xấu từ trong nội bộ mới là bảo chứng cho khí tiết thực tế và đáng tin cậy của họ.

5. Ăn Đồng, Chia Không Đồng — Giây phút cuối cùng tại chân cầu định mệnh

Bức tranh khép lại bằng khúc tráng ca đầm nước mắt của Mũ Đỏ Nguyễn Văn Nơ tại cửa ngõ Sài Gòn vào sáng sớm ngày 30 tháng 4 năm 1975. Giữa lúc rối loạn, khi các đơn vị bạn ào ạt tháo chạy và bộ máy chỉ huy đã tan rã, Trung sĩ Ngôn — một "quân phạm" từng mang mặc cảm tù tội ở Quân lao Gò Vấp được đưa ra mặt trận — cùng sáu người lính trẻ của Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù đã hiên ngang chọn ở lại tử thủ dưới chân cầu. Họ đối mặt với đoàn thiết giáp T-54 và bão đạn của cộng quân bằng ý chí sắt đá: "*Không đầu hàng giặc và không để giặc bắt sống*". Khi những viên đạn cuối cùng đã cạn kiệt, khi lẫn ranh sinh tử chỉ còn đếm bằng giây, Trung sĩ Ngôn đã thực hiện một hành động kiên cường và đau đớn nhất của tình đồng đội: anh siết chặt tay từng người, yêu cầu ngồi quây quần quanh trái lựu đạn M-26, rồi bất ngờ lấy chiếc ba lô ấn mạnh đẩy người lính trẻ (tác giả) ra khỏi vùng tử địa trước khi kích nổ. Sức ép của quả đạn đã cướp đi sinh mạng của tất cả những người lính kiêu hùng ấy, chỉ để lại một mình tác giả sống sót trong tức tưởi. Nỗi day dứt mang tên "*ăn đồng chia không đồng*" — anh em cùng chết mà mình mang ơn sống sót — đã trở thành vết khắc vĩnh viễn trong tâm tưởng, là biểu tượng cao cả nhất cho tình

nghĩa, sự hy sinh và lòng kiêu hãnh tuyệt vời của người lính Nhảy Dù trong giờ phút cuối cùng của lịch sử.

III. ĐIỀU GÌ CÒN LẠI SAU TIẾNG SÚNG?

Từ năm câu chuyện trên, một luận đề trung tâm được hình thành: Chiến tranh có thể chia cắt dân tộc thành hai phía, nhưng lòng nhân của con người lại nhiều khi vượt qua chiến tuyến. Ngược lại, khi quyền lực biến ý thức hệ thành tiêu chuẩn duy nhất để phán xét, thì ngay cả người đã chết cũng tiếp tục bị phân loại.

Sau tiếng súng, điều còn lại là nỗi đau của người mẹ mất con, người vợ mất chồng, người lính mất đồng đội và người dân mất quê hương. Tiếng súng có thể chấm dứt một cuộc chiến, nhưng nếu con người không biết đối xử với nhau bằng sự tôn trọng và tình người, thì chiến tranh vẫn tiếp tục sống trong ký ức của những người ở lại.

IV. TỪ CHIẾN TRANH ĐẾN HẬU CHIẾN: NHỮNG TRĂN TRỞ VỀ TÌNH DÂN VÀ THỂ CHẾ

Sự phân định giữa "Tình Dân" và "Ứng xử của Thể chế" chính là ranh giới cốt lõi trong suy ngẫm hậu chiến. Trường hợp Tòa soạn báo Tuổi Trẻ hai lần từ chối đăng tin tìm thân nhân cho các tử sĩ Kiến Đức với lý do "nhạy cảm liên quan nguy quân nguy quyền", gọi lên câu hỏi nghiêm trọng về ranh giới nhân đạo. Khi một hành động tìm kiếm thân nhân cho người đã chết cũng bị xem là "nhạy cảm", vấn đề đã chạm đến câu hỏi về phẩm giá con người.

Sự việc này, cùng với những chính sách hậu chiến như cải tạo tập trung hay sự phân biệt đối xử kéo dài qua lý lịch, đã tạo nên một khoảng cách lớn giữa lời kêu gọi "hòa hợp hòa giải" gượng ép với thực tế ứng xử. Việc ngửa tay nhận nguồn kiêu hởi của người hải ngoại nhưng lại từ chối trả lại sự tôn trọng tối thiểu cho hài cốt tử sĩ cho thấy một sự bất nhất khó có thể biện minh trên phương diện đạo lý.

V. KHÍ TIẾT KHÔNG PHẢI LÀ HẬN THÙ

Sự phẫn nộ của người lính kinh qua thời chiến không bắt nguồn từ tư thù hay mong muốn gieo rắc sự căm hờn. Đó là trách nhiệm đối với sự thật và đạo lý làm người.

- Người lính có quyền nhớ về những đồng đội đã ngã xuống.
- Người mẹ có quyền khóc thương đứa con tử trận.
- Người dân có quyền hỏi vì sao quê hương mình tan nát.
- Và người sống sót có quyền đặt câu hỏi công bằng với lịch sử.

Nhìn lại toàn bộ bi kịch của chiến tranh và hậu chiến, câu cảm thán "*Tội nghiệp dân tộc tôi!*" không phải là lời oán thán chính trị hẹp hòi, mà là tiếng thở dài sâu thẳm, đầy thương xót của một người đã chứng kiến tất cả những đớn đau, mất mát và trăn trở cho vận mệnh của dân tộc Việt Nam.

Tsu A Cầu (K29/TVBQGVN)

Huntington Beach, California, ngày 30 tháng 10 năm 2026
